

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 06 – 5 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Hiến.

+ Ông Nguyễn Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực thị xã S xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Ngọc L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28/8/1990 tại Sông C, Phú Yên. Nơi đăng ký thường trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nơi ở: thôn T, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 054090010600, ngày cấp: 24/10/2022, nơi cấp: Cục C1 về TTXH – Bộ C2. Con ông Trần Ngọc C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959. Vợ: Võ Thị Kim A, sinh năm 1995. Con 03 người, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/10/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 23/10/2024, bị Cơ quan ANĐT Công an tỉnh P khởi tố về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù vào ngày 08/4/2025. Ngày 20/02/2025, bị Công an

thị xã S xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000đ hành vi tàng trữ dụng cụ vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã S (nay là P trại tạm giam khu vực thị xã S). Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Hà Thị Kim T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: khu phố K, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/9/2024, Trần Ngọc L thuê taxi (*không rõ biển số*) đi từ thị xã S đến khu vực B thành phố Q thuộc phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định để mua ma túy sử dụng. Lúc này, L gặp một người thanh niên (*không rõ nhân thân*) cho một túi ma túy loại Methamphetamine cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, L đi xe taxi đến nhà nghỉ H thuộc khu phố A, phường X, thị xã S (do Nguyễn Minh P1 quản lý) và ngủ tại đây. Khoảng 10 giờ, ngày 25/9/2024, L lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào túi quần jean phía trước bên trái rồi nhờ Hà Thị Kim T điều khiển xe mô tô biển số: 78D1- 373.86 chở đến quán C3 thuộc khu phố L, phường X, thị xã S. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đang ngồi tại quán C3, bị lực lượng công an kiểm tra và bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định 423/KL-KTHS, ngày 30/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu (ký hiệu A) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,115g (BL 12).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSSC ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng số 18/CT-VKSSC ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/9/2024).

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong, mặt trước bì niêm phong có ghi: “Hoàn trả Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã S 0,085g Methamphetamine và bao bì gửi giám định theo kết luận giám định số 423/KL – KTHS ngày 30/9/2024”. Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh P, chữ ký ghi tên Phan Đức K, Nguyễn Hải L1; 01 (một) gói thuốc hiệu 555; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) ống kim loại màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh; Riêng 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A14, số sê ri R58W30G09WW, gắn số thuê bao 035807923 đựng trong 01 (một) bì niêm phong và số tiền 280.000đ (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) là tài sản Trần Ngọc L sử dụng tiêu xài cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Trần Ngọc L (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu*). Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Trần Ngọc L vào ngày 23/9/2024 tại thôn T, xã X, thị xã S đã bị Công an thị xã S đã xử phạt vi phạm hành chính; Đối với đối tượng bán ma túy cho L (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*), Cơ quan điều tra xác minh, xử lý sau; Đối với Võ Thị Kim A (vợ của L) không biết việc L sử dụng ma túy tại nhà của mình, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý; Đối với đối tượng đưa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho L vào ngày 24/9/2024, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau; Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25/9/2024, Công an thị xã S đã xử phạt vi phạm hành chính; Đối với Hà Thị Kim T và Nguyễn Minh P1 không biết Trần Ngọc L tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý; Đối với hành vi Trần Ngọc L tàng trữ 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, nòng súng màu xám – trắng có gắn 01 hộp tiếp đạn, chứa 04 viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: “Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của **Cơ quan điều tra Công an thị xã S**, Điều tra viên, VKSND thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử theo thủ tục chung.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc L tại Cơ quan điều tra, tại biên bản hỏi cung bị can của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL01), bản ảnh, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 25/9/2024, tại quán C3 thuộc khu phố L, phường X, thị xã S, Trần Ngọc L có hành vi tàng trữ trái phép 0,115g (*Không thấy một trăm mười lăm gam*) ma túy loại Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy mà nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra và bắt quả tang. Hành vi của Trần Ngọc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, nội dung Cáo trạng số 18/CT-VKSSC ngày 18/3/2025 của VKSND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma túy mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 14/10/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P khởi tố về tội Mua bán trái

phép chất ma túy; ngày 20/02/2025 bị Công an thị xã S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 08/4/2025, bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” nên áp dụng hình phạt nghiêm đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

01 bì niêm phong, mặt trước bì niêm phong có ghi: “Hoàn trả Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã S 0,085g Methamphetamine và bao bì gửi giám định theo kết luận giám định số 423/KL – KTHS ngày 30/9/2024”. Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh P, chữ ký ghi tên Phan Đức K, Nguyễn Hải L1; 01 (một) gói thuốc hiệu 555; 01 (một) nỏ thuỷ tinh; 01 (một) ống kim loại màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A14, số sê ri R58W30G09WW, gắn số thuê bao 035807923 đựng trong 01 (một) bì niêm phong và số tiền 280.000đ (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) là tài sản Trần Ngọc L sử dụng tiêu xài cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Trần Ngọc L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng ma túy của Trần Ngọc L vào ngày 23/9/2024 tại thôn T, xã X, thị xã S đã bị Công an thị xã S xử phạt vi phạm hành chính; đối với đối tượng bán ma túy cho L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Cơ quan điều tra xác minh xử lý sau; Đối với Võ Thị Kim A (vợ của L) không biết việc L sử dụng ma túy tại nhà của mình, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý; Đối với đối tượng đưa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Trần Ngọc L vào ngày 24/9/2024, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau; Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25/9/2024, Công an thị xã S đã xử phạt vi phạm hành chính; Đối với Hà Thị Kim T và Nguyễn Minh P1 không biết L tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý; Đối với hành vi

Trần Ngọc L tàng trữ 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, nòng súng màu xám – trắng có gắn 01 hộp tiếp đạn, chứa 04 viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng đã bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/9/2024).

4. Về hình phạt bổ sung: Không.

5. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong, mặt trước bì niêm phong có ghi: “Hoàn trả Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã S 0,085g Methamphetamine và bao bì gửi giám định theo kết luận giám định số 423/KL – KTHS ngày 30/9/2024”. Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh P, chữ ký ghi tên Phan Đức K, Nguyễn Hải L1; 01 (một) gói thuốc hiệu 555; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) ống kim loại màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh.

Trả lại cho Trần Ngọc L: 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A14, số sê ri R58W30G09WW, gắn số thuê bao 035807923 đựng trong 01 (một) bì niêm phong và số tiền 280.000đ (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2025 giữa **Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P** và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu).*

6. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Công an tỉnh Phú Yên;
- Phân trại tạm giam khu vực thị xã Sông Cầu (biết);
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Hà